

Số: 326/2020/QĐST-HNGĐ

Bắc Từ Liêm, ngày 11 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 325/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020 về việc: “*Xin ly hôn*”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; Hộ khẩu thường trú: đường P, phường M, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội. Hiện trú tại: phường C, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M1, sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú: đường P, phường M, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 104 quyển số 01/2013 đăng ký ngày 29/10/2013 tại UBND xã M, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội. (Nay là phường M, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội).

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 325/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020 về việc: “*Xin ly hôn*”.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn M1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị H và anh M1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Huy H1, sinh ngày 23/7/2014, cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 26/8/2018. Giao cháu H1 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Giao cháu K cho anh M1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị H và anh M1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H và anh M1 được quyền thăm và chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị H tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số AB/2015/0003775 ngày 31/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Sở tư pháp thành phố Hà Nội;
- UBND phường M, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Tổng Quốc Thanh